

Số: /TTr-UBND

TP Bắc Kạn, ngày tháng 02 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc thẩm định chủ trương đầu tư dự án: Kè chống sạt lở ứng phó biến đổi khí hậu, bảo vệ dân sinh và phục vụ sản xuất nông nghiệp tỉnh Bắc Kạn

Kính gửi: Hội đồng thẩm định chủ trương đầu tư tỉnh Bắc Kạn

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự ngày 11 tháng 01 năm 2022;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính Phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài;

Căn cứ Nghị định số 20/2023/NĐ-CP ngày 04/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài;

Căn cứ Nghị định 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài về cho vay lại vốn ODA, vay ưu đãi nước ngoài và Nghị định số 79/2021/NĐ-CP ngày 16/8/2021 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 172/QĐ-TTg ngày 07/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề xuất Dự án “Kè chống sạt lở ứng phó biến đổi khí hậu, bảo vệ dân sinh và phục vụ sản xuất nông nghiệp tỉnh Bắc Kạn”, sử dụng vốn vay của Cơ quan Phát triển Pháp;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng Ban hành định mức xây dựng;

UBND thành phố Bắc Kạn trình Hội đồng thẩm định chủ trương đầu tư tỉnh Bắc Kạn thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Kè chống sạt lở ứng phó biến đổi khí hậu, bảo vệ dân sinh và phục vụ sản xuất nông nghiệp tỉnh Bắc Kạn với các nội dung chính sau:

1. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN:

1. Tên dự án: Kè chống sạt lở ứng phó biến đổi khí hậu, bảo vệ dân sinh và phục vụ sản xuất nông nghiệp tỉnh Bắc Kạn.

2. Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

3. Chủ dự án (dự kiến): Ủy ban nhân dân thành phố Bắc Kạn.

4. Nhà tài trợ, đồng tài trợ: Cơ quan phát triển pháp (AFD) và Quỹ quản lý nước và tài nguyên (WARM) của Liên minh Châu Âu.

5. Mục tiêu:

a. Mục tiêu tổng quát: Tăng cường quản lý tổng hợp lưu vực sông Cầu, lưu vực suối Nông Thượng và suối Pá Danh nhằm giảm thiểu tác động của thiên tai (chủ yếu là lũ lụt, hạn hán và sạt lở bờ sông, suối) đến tính mạng, tài sản của người dân và phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trong điều kiện biến đổi khí hậu.

b. Mục tiêu cụ thể:

- Chống xói lở đất bờ Sông Cầu, bờ suối Nông Thượng và suối Pá Danh, bảo vệ đất ở và đất sản xuất của người dân thành phố Bắc Kạn;

- Tăng khả năng thoát lũ, chống ngập, bảo vệ môi trường, bảo vệ an toàn tài sản và tính mạng của người dân thành phố Bắc Kạn và khu vực thượng lưu khi mưa lũ, ảnh hưởng của biến đổi khí hậu;

- Tạo hành lang chống lấn chiếm lòng sông, lòng suối, chống việc xả thải (nước thải, rác thải) của các khu dân cư, khu công nghiệp, nhà máy, công ty trên địa bàn thành phố Bắc Kạn;

- Thu gom hệ thống nước thải của các hộ dân dọc hai tuyến suối Nông Thượng và suối Pá Danh về nhà máy xử lý nước thải của thành phố;

- Đảm bảo nguồn nước cung cấp nước sạch sinh hoạt, cấp nước cho tưới tiêu nông nghiệp của thành phố Bắc Kạn và khu vực hạ lưu (huyện Bạch Thông, huyện Chợ Mới tỉnh Bắc Kạn).

- Tạo cảnh quan, điểm nhấn cho sinh thái, thân thiện với môi trường khu vực ven sông Cầu.

- Nâng cao năng lực chống chịu biến đổi khí hậu và phòng chống thiên tai cho các ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

6. Quy mô và nội dung đầu tư:

Dự án Kè chống sạt lở ứng phó biến đổi khí hậu, bảo vệ dân sinh và phục vụ sản xuất nông nghiệp tỉnh Bắc Kạn bao gồm 02 hợp phần đầu tư, cụ thể như sau:

1. Hợp phần 1: Chống xói lở, ngập lụt thích ứng biến đổi khí hậu

- Kè chống xói lở hai bên bờ sông Cầu với tổng chiều dài khoảng 2,8 km (Kè

mềm dựa vào thiên nhiên bảo vệ đất nông nghiệp và Kè cứng bảo vệ tài sản cố định như đường giao thông, nhà cửa... (bao gồm kè BTCT, cảnh quan hai bên bờ sông, đường trên mặt kè, hệ thống thoát nước, điện chiếu sáng đồng bộ và các hạng mục phụ trợ khác...)).

- Chỉnh trang lại lòng Sông Cầu với chiều dài khoảng 6,0 km.

- Xây dựng 02 đập dâng trên sông, đảm bảo cao độ mực nước để phục vụ các trạm bơm cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt (đập dâng số 1 tại vị trí hạ lưu cầu Dương Quang, đập dâng số 2 tại vị trí hạ lưu cầu Huyền Tung).

- Cải tạo khoảng 06 km hệ thống thoát nước mặt và xây dựng hệ thống thu gom nước thải tại lưu vực suối Nông Thượng dài khoảng 2,2 km và lưu vực suối Pá Danh dài khoảng 3,8 km; xây dựng hệ thống cống hộp cải suối Nông Thượng đoạn chạy qua trường cấp 3 Bắc Kạn ra Sông Cầu với tổng chiều dài khoảng 280 m (bao gồm cả trạm bơm, cửa xả và các thiết bị cần thiết khác).

2. Hợp phần 2: Phi công trình (Nâng cao năng lực)

- Hạng mục 1: Hỗ trợ quản lý dự án

Đơn vị Tư vấn do Ban Quản lý dự án lựa chọn thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước cung cấp các chuyên gia tư vấn và nguồn lực để hỗ trợ Ban Quản lý dự án trong quá trình triển khai, thực hiện dự án.

- Hạng mục 2: Nâng cao năng lực cho các vấn đề kỹ thuật chung.

- + Thoát nước đô thị và vệ sinh môi trường.

- + Quản lý rủi ro lũ lụt.

- + Ứng phó với Biến đổi khí hậu và các nội dung cần thiết khác.

7. Dự án nhóm: Dự án nhóm B, lĩnh vực phòng chống thiên tai, ngành Nông nghiệp và phát triển nông thôn.

8. Thời gian thực hiện: Năm 2024-2027, cụ thể:

- Năm 2024: Chuẩn bị đầu tư dự án;

- Năm 2025-2026: Thực hiện dự án;

- Năm 2027: Thực hiện và kết thúc dự án.

9. Địa điểm thực hiện dự án: Thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

10. Tổng vốn thực hiện dự án (trong đó làm rõ nguồn vốn đầu tư và mức vốn cụ thể theo từng nguồn, phân kỳ đầu tư sử dụng nguồn vốn theo thời gian cụ thể, dự kiến bố trí vốn) theo tiền đồng Việt Nam và quy đổi ra nguyên tệ và đô la Mỹ, gồm:

10.1. Tổng mức đầu tư hiện dự án: 656.949 triệu VND (tương đương 25,123 triệu EUR, tương đương 27,392 triệu USD) (Lấy theo tỷ giá hạch toán ngoại tệ tháng 02/2024 ngày 31/01/2024 của Kho bạc Nhà nước: 1USD= 23.983 VND và 1EUR= 26.149 VND).

Trong đó:

TT	Nội dung	Tổng cộng		
		(Triệu. VND)	(Triệu. USD)	(Triệu. EUR)
II	Hợp phần I	555.707	23,171	21,252
1	Chi phí xây dựng	416.838	17,381	15,941
2	Chi phí thiết bị	53.350	2,224	2,040
3	Chi phí GPMB	35.000	1,459	1,338
4	Dự phòng (10%)	50.519	2,106	1,932
II	Hợp phần II	101.242	4,221	3,872
1	Các công việc chuẩn bị, thực hiện đầu tư và quản lý dự án	56.381	2,351	2,156
2	Hỗ trợ kỹ thuật và tăng cường năng lực	39.224	1,635	1,500
3	Dự phòng (10%)	5.638	0,235	0,216
	Tổng cộng	656.949	27,392	25,123

10.2. Nguồn vốn ODA, vốn vay ưu đãi và mức vốn cụ thể theo từng nguồn (vốn ODA không hoàn lại, vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi, vốn đầu tư và vốn sự nghiệp) theo nguyên tệ và quy đổi ra đồng Việt Nam và đô la Mỹ:

- Vốn viện trợ không hoàn lại: 39.224 triệu VND (*tương đương 1,5 triệu EUR, tương đương với 1,635 triệu USD*) (chiếm 5,97% tổng mức đầu tư).

- Vốn vay ODA từ Cơ quan Phát triển Pháp (AFD): 470.179 triệu VND (*tương đương 17,981 triệu EUR, tương đương 19,605 triệu USD*) (chiếm 71,57% tổng mức đầu tư), trong đó:

+ Ngân sách trung ương cấp phát 90% tổng vốn vay ODA: 423.170 triệu VND (*tương đương 16,183 triệu EUR, tương đương 17,645 triệu USD*).

+ Tỉnh Bắc Kạn vay lại 10% tổng vốn vay ODA từ Chính phủ: 47.019 triệu VND (*tương đương 1,798 triệu EUR, tương đương 1,961 triệu USD*).

10.3. Nguồn vốn đối ứng và mức vốn cụ thể theo từng nguồn (vốn đầu tư và vốn sự nghiệp) theo tiền đồng Việt Nam và quy đổi ra đô la Mỹ:

- Vốn đối ứng: 147.537 triệu VND (*tương đương 5,462 triệu EUR, tương đương 6,152 triệu USD*) (chiếm 22,12% tổng mức đầu tư). Toàn bộ nguồn vốn đối ứng sẽ sử dụng vốn ngân sách tỉnh Bắc Kạn.

10.4. Phân kỳ đầu tư sử dụng vốn theo thời gian:

TT	Năm	Vốn vay ODA	Vốn	Vốn	Tổng cộng
----	-----	-------------	-----	-----	-----------

		Phần vốn NSTW cấp phát	Phần vốn vay lại	Tổng	đối ứng	viện trợ không hoàn lại	các nguồn vốn
	(1)	(2)	(3)	(4)=(2)+(3)	(5)	(6)	(7)=(4)+(5) +(6)
1	Năm 2024 (Chuẩn bị đầu tư dự án)	0	0	0	5.000		5.000
2	Năm 2025 (Thực hiện dự án)	211.585	23.509	235.094	73.769	19.612	328.475
3	Năm 2026 (Thực hiện dự án)	148.109	16.457	164.566	44.261	13.728	222.555
4	Năm 2027 (Thực hiện và kết thúc dự án)	63.475	7.053	70.528	24.507	5.884	100.919
	Tổng cộng (1+2+3+4)	423.170	47.019	470.189	147.537	39.224	656.949

11. Cơ chế tài chính trong nước:

- Phần vốn vay AFD: Ngân sách nhà nước cấp phát 90% và cho UBND tỉnh Bắc Kạn vay lại 10% (Quyết định số 990/QĐ-BTC ngày 07/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về công bố tỷ lệ cho vay lại vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ cụ thể cho tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương).

- Phần vốn ODA không hoàn lại: Ngân sách Nhà nước cấp phát 100%.

- Phần vốn đối ứng: Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn đã điều chỉnh phần vốn đối ứng cho dự án theo đúng quy định tại Điều 43, Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ; Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025, đồng thời, đã rà soát điều chỉnh các hạng mục sử dụng vốn đối ứng phù hợp với các quy định hiện hành.

Phương án bố trí vốn đối ứng: Cân đối bố trí từ kế hoạch đầu tư công trung hạn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 và giai đoạn 2026-2030; các nguồn vốn khác của ngân sách tỉnh (tăng thu, tiết kiệm chi...).

12. Các thông tin khác:

- Đối tượng thụ hưởng của dự án:

+ Đối tượng thụ hưởng trực tiếp của dự án là toàn bộ người dân sinh sống trên địa bàn thành phố Bắc Kạn.

+ Đối tượng hưởng lợi gián tiếp là người dân sinh sống trong khu vực thượng lưu sông Cầu, thượng lưu Suối Nông Thượng, Suối Pá Danh.

- Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư tổ chức thực hiện quản lý dự án.

II. QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI XÂY DỰNG BÁO CÁO ĐỀ XUẤT

CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ CHƯƠNG DỰ ÁN.

UBND tỉnh Bắc Kạn báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư kết quả rà soát đề xuất dự án tại Văn bản số 3983/UBND-GTCNXD ngày 30/6/2021; Văn bản số 6670/UBND-GTCNXD ngày 05/10/2021 về việc tiếp thu giải trình nội dung kiến nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 5777/BKHĐT-KTĐN ngày 30/8/2021. UBND thành phố đã phối hợp với Đoàn tư vấn dự án AFD hoàn thiện hồ sơ đề xuất của dự án theo ý kiến góp ý của các Bộ (Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 119/BKHĐT-KTĐN ngày 07/01/2022; Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 7813/BTNMT-KHHC ngày 22/12/2021; Bộ Tài chính tại Văn bản số 14664/BTC-QLN ngày 23/12/2021) tại Văn bản số 142/UBND-XDCB ngày 27/01/2021. UBND tỉnh đã báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 1453/UBND-GTCNXD ngày 11/3/2022; Bộ Tài chính có ý kiến về đề xuất dự án tại Văn bản số 4907/BTC-QLN ngày 30/5/2022; Ban Thường vụ Tỉnh ủy chấp thuận thực hiện dự án tại Văn bản số 765-CV/TU ngày 23/5/2022. Bộ Kế hoạch đầu tư đã trình Thủ tướng Chính phủ xem xét phê duyệt đề xuất dự án tại Văn bản số 3966/BKHĐT-KTĐN ngày 15/6/2022.

Ngày 05/7/2022, Văn phòng Chính phủ ban hành Văn bản số 4157/VPCP-QHQT về việc đề nghị UBND tỉnh làm rõ nội dung góp ý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quy hoạch thủy lợi của 02 đập dâng đề xuất trong dự án. Thực hiện chỉ đạo của Văn phòng Chính phủ và yêu cầu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn đã giao các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai làm rõ ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quy mô của Dự án liên quan đến việc xây dựng 02 đập dâng trên sông để đảm bảo phù hợp với quy hoạch thủy lợi lưu vực sông Cầu – sông Thương giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn 2050 tại Văn bản số 5328/BNN-HTQT ngày 23/8/2021: *“Hai (02) đập dâng (đập dâng số 1 - tại vị trí hạ lưu cầu Dương Quang và đập dâng số 2 - tại vị trí hạ lưu cầu Huyện Tụng) được đề xuất xây dựng mới tại Dự án không có trong Quy hoạch Thủy lợi lưu vực sông Cầu - sông Thương giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (đã được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt tại Quyết định 5203/QĐ-BNN-TCTL ngày 27/12/2018, bổ sung quy hoạch tại Quyết định 603/QĐ-BNN-TCTL ngày 28/2/2020) và các quy hoạch thủy lợi do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lập. Vì vậy, đề nghị xem xét bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với 02 công trình này cho phù hợp”*.

Ngày 28/10/2022, UBND tỉnh đã ban hành Văn bản số 7208/ UBND-NNTNMT gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tổng cục Thủy lợi xin ý kiến đồng thuận về quy hoạch 02 đập dâng thuộc dự án. Trên cơ sở văn bản của UBND tỉnh Bắc Kạn, ngày 18/11/2022 Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã có Văn bản số 7794/BNN-TCTL; theo đó Bộ Nông nghiệp và Phát

triển nông thôn thống nhất với chủ trương của UBND tỉnh Bắc Kạn tại Văn bản số 7208/ UBND-NNTNMT về việc đưa danh mục 02 đập dâng cần xây dựng (đập dâng số 1 tại vị trí hạ lưu cầu Dương Quang, đập dâng số 2 tại vị trí hạ lưu cầu Huyền Tung) vào quy hoạch tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và đề nghị làm rõ thêm một số nội dung liên quan đến lấy ý kiến của một số địa phương hạ du lưu vực sông Cầu – sông Thương.

Ngày 14/12/2022, UBND tỉnh Bắc Kạn đã ban hành Văn bản số 8442/UBND-GTCNXD đề nghị các tỉnh, thành phố thuộc hạ lưu Sông Cầu (bao gồm: Hà Nội, Thái Nguyên, Vĩnh Phúc, Bắc Giang, Bắc Ninh, Hải Dương) cho ý kiến về việc bổ sung Quy hoạch thủy lợi đối với 02 đập dâng đề xuất Dự án tại tỉnh Bắc Kạn. Trên cơ sở ý kiến đồng thuận về bổ sung quy hoạch thủy lợi đối với 02 đập dâng đề xuất Dự án tại tỉnh Bắc Kạn của các địa phương thuộc hạ lưu Sông Cầu; ngày 29/3/2023, UBND tỉnh Bắc Kạn có Văn bản số 1829/UBND-GTCNXD giải trình, tiếp thu đầy đủ ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Văn bản số 7794/BNN-TCTL ngày 18/11/2022). Đến ngày 10/4/2023, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã có Văn bản số 2200/BNN-TL, theo đó Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thống nhất đưa danh mục 02 đập dâng vào quy hoạch tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Đến nay, Quy hoạch tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1288/QĐ-TTg ngày 03/11/2023; trong đó nội dung về quy hoạch 02 đập dâng trên sông Cầu thuộc dự án “Kè chống sạt lở ứng phó biến đổi khí hậu, bảo vệ dân sinh và phục vụ sản xuất nông nghiệp tỉnh Bắc Kạn” đã được thể hiện tại mục II.1 phần A phụ lục VII (phương án phát triển mạng lưới thủy lợi, cấp nước tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050) ban hành kèm theo Quyết định. Ngoài ra, UBND tỉnh Bắc Kạn đã thực hiện rà soát các quy hoạch ngành liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt để đối chiếu sự phù hợp đối với đề xuất dự án nhằm đảm bảo theo quy định của Chính phủ.

Ngày 02/02/2024, UBND thành phố Bắc Kạn đã đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về chủ trương đầu tư dự án tại Văn bản số 211/UBND-XDCB. Ngày 07/02/2024, UBND tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh tại Tờ trình số 19/TTr-UBND.

Ngày 07/02/2024 Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt đề xuất dự án tại Quyết định số 172/QĐ-TTg. Đến nay, UBND thành phố đã hoàn thành lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư cho dự án.

Việc thẩm định chủ trương đầu tư, thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn của dự án sẽ được thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

III. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO:

1. Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Kè chống sạt lở ứng phó biến đổi khí hậu, bảo vệ dân sinh và phục vụ sản xuất nông nghiệp tỉnh Bắc Kạn;

2. Quyết định số 172/QĐ-TTg ngày 07/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề xuất Dự án “Kè chống sạt lở ứng phó biến đổi khí hậu, bảo vệ dân sinh và phục vụ sản xuất nông nghiệp tỉnh Bắc Kạn”, sử dụng vốn vay của Cơ quan Phát triển Pháp;

3. Đề xuất dự án và tài liệu có liên quan khác.

Với các nội dung trên, UBND thành phố trình Hội đồng thẩm định chủ trương đầu tư tỉnh Bắc Kạn xem xét, thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Kè chống sạt lở ứng phó biến đổi khí hậu, bảo vệ dân sinh và phục vụ sản xuất nông nghiệp tỉnh Bắc Kạn./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở KH&ĐT (t/đ);
- CT, PCT UBND thành phố;
- Ban QLDA ĐTXD thành phố;

Gửi bản giấy:

- Sở KH&ĐT (t/đ);
- Hội đồng thẩm định chủ trương đầu tư tỉnh Bắc Kạn (t/đ);
- Ban QLDA ĐTXD thành phố;
- Lưu VT, HS.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hoàng Hà Bắc